

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 19/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cà Mạnh Hải.

2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12 /2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo sau:

1. Họ và tên: Lường Văn G (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C (đã chết) và bà Lường Thị T, sinh năm 1956; Vợ Lường Thị C, sinh năm 1984 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 08/7/2020 đến 17/7/2020 sau đó tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Lường Văn P (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn U (đã chết) và bà Lường Thị H, sinh năm 1963; Vợ Quàng Thị U, sinh năm 1988 và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 08/7/2020 đến 17/7/2020 sau đó tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/7/2020 Lường Văn P đi xe máy Sirius biển kiểm soát 27B1-443.36 đến nhà Lường Văn G chơi. Lường Văn G rủ P đi mua Heroine cùng sẽ cho sử dụng, P đồng ý và chở G đi đến khu vực bản M, xã M, huyện Đ gặp một người đàn ông tên P1 và nhờ người này dẫn đi mua ma túy. P1 đã dẫn P và G đi đến khu vực bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, địa chỉ), G trực tiếp trao đổi mua của người đàn ông này 1.000.000đ Heroine. Sau khi mua được G bẻ một ít ra cả bốn người sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi hít ma túy xong, người đàn ông dân tộc Mông bỏ đi đâu không biết còn P1 cầm gói Heroine của G và P chở G đi về bản P thì P1 đưa gói ma túy cho G cầm còn P1 đi về nhà P1. P tiếp tục chở G về đến bản T, xã M, huyện Đ thì bị tổ công tác công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói chất bột trắng nghi là Heroine; một chiếc xe máy Sirius biển kiểm soát 27B1-443.36.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 08/7/2020 xác định: gói chất bột trắng thu giữ của Lường Văn G và Lường Văn P có khối lượng là 3,38gam trích 0,2 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 687/GĐ-PC09 ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Lường Văn G và Lường Văn P là Heroine, đây là chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được đối tượng tên P1 theo lời khai của Lường Văn G và Lường Văn P là người đã dẫn đi mua ma túy và người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo do không có thông tin đầy đủ.

Đối với chiếc xe máy Sirius biển kiểm soát 27B1-443.36 cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ là tài sản của Lường Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cho Lường Văn P mượn, không biết là P dùng đi mua ma túy nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ ngày 16/9/2020 trả cho Lường Văn Đ.

Cáo trạng số: 71/CT-VKS-ĐBĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn G và

Lường Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn G và Lường Văn P cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn G từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù; bị cáo Lường Văn P từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 3,18 gam Heroine còn lại sau giám định; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Lường Văn P và Lường Văn G thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là 3,38gam Heroine cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lường Văn P và Lường Văn G là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên các bị cáo cố ý vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an an toàn xã hội. Bị cáo Lường Văn G dùng tiền cá nhân của mình mua ma túy để sử dụng và bị cáo Lường Văn P mượn xe máy chở bị cáo G đi mua ma túy để được sử dụng cùng, bị cáo P biết G mua được ma túy và đang tàng trữ số ma túy đó trên người. Cho nên, các bị cáo cùng nhau chịu trách nhiệm đối với khối lượng tàng trữ 3,38 gam Heroine. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c, Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[2] Xét vi trí vai trò các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Lương Văn G và Lương Văn P cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,38 gam Heroine . Cho nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên vai trò đồng phạm có khác nhau cụ thể, bị cáo Lương Văn G là người đưa ra ý kiến đi mua ma túy về sử dụng, số lượng ma túy thu giữ được 3,38 gam là của bị cáo G dùng tiền cá nhân trực tiếp trao đổi mua được mà có. Còn bị cáo Lương Văn P là người thực hành tích cực dùng phương tiện xe máy mượn được chở bị cáo G đi mua ma túy để được bị cáo G cho sử dụng cùng. Cho nên bị cáo Lương Văn G sẽ chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Lương Văn P.

Xét nhân thân của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo đều sinh ra lớn lên trong gia đình thuần nông, cuộc sống gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo G được gia đình cho ăn học hết lớp 5, bị cáo P học hết lớp 9 sau đó ở nhà lao động sản xuất và lập gia đình riêng. Các bị cáo đã có vợ, con nhưng đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy (bị cáo G nghiện ma túy từ năm 2015, bị cáo P nghiện ma túy từ năm 2018), từ nghiện chất ma túy nên mua tàng trữ, sử dụng như ngày hôm nay. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi mà mình đã thực hiện.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh bản thân các bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng; gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo nên khó có điều kiện để thi hành án nên không áp dụng.

[4] Về vật chứng vụ án:

3,18 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ ngày 16/9/2020 trả chiếc xe máy Sirius biển kiểm soát 27B1-443.36 cho Lương Văn Đ sinh năm

1984, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vì anh Đ cho bị cáo P mượn xe máy nhưng không biết P dùng để phạm tội là phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), đang cư trú tại xã M, huyện Đ là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được đối tượng tên Phuong đã đưa các bị cáo đi mua ma túy và người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo vì không có thông tin cụ thể. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn P (tên gọi khác: Không) và Lường Văn G (tên gọi khác: không) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Xử phạt bị cáo Lường Văn G 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 08/7/2020).

Xử phạt bị cáo Lường Văn P 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 08/7/2020).

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 3,18gam Heroine (đã trừ giám định). Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 0 phút ngày

15/10/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga